

Số: *474* /TCT- KK

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2014

V/v triển khai công tác “Chống các hành vi vi phạm về hóa đơn” qua ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hóa đơn”

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011 thay thế Nghị định số 89/2002/NĐ-CP về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn; Nghị định 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2014, các quy định nêu trên là một bước cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức quản lý hóa đơn theo mô hình hiện đại qua việc doanh nghiệp tự in, đặt in hóa đơn để sử dụng theo nhu cầu, giảm bớt thời gian thực hiện các thủ tục hành chính thuế, đáp ứng các yêu cầu của hội nhập, phù hợp với thông lệ quốc tế và các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán, Luật Giao dịch điện tử và các Luật thuế; đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc quản lý và sử dụng hóa đơn.

Qua thực tiễn quản lý của cơ quan thuế, bên cạnh các doanh nghiệp đã tuân thủ, chấp hành tốt các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn còn một số doanh nghiệp đã có hành vi vi phạm nhằm chiếm đoạt tiền thuế của Ngân sách Nhà nước. Để tăng cường kiểm soát, phát hiện và phòng chống các hành vi vi phạm về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn của các doanh nghiệp đã kê khai qua mạng (iHTKK), Tổng cục Thuế đã xây dựng cơ sở dữ liệu về bảng kê hóa đơn để thực hiện đối chiếu dữ liệu, nhằm đưa ra các nghi vấn về hóa đơn, hỗ trợ tích cực cho công tác thanh tra, kiểm tra của ngành thuế. Để tăng cường kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về hóa đơn trên cơ sở hỗ trợ của phần mềm ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hóa đơn”, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Cục trưởng Cục Thuế thực hiện và chỉ đạo các phòng chức năng và các Chi cục Thuế trên địa bàn tổ chức triển khai các công việc sau:

1. Về tổ chức triển khai:

a) Thành lập Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hóa đơn” tại Cục Thuế do một đồng chí Lãnh đạo Cục Thuế trực tiếp phụ trách và các đơn vị tham gia gồm các phòng: Kế khai và Kế toán thuế, Tin học, Kiểm tra, Thanh tra, Hành chính - Tài vụ - Quản trị- Ân chí, gửi Quyết định thành lập Tổ và thông báo đầu mỗi thường trực của Tổ về Tổng cục Thuế (Thanh tra Tổng cục Thuế chậm nhất ngày 28/ 02 /2014).

Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” là trung tâm, đầu mối tổ chức triển khai công tác chống các hành vi vi phạm về hóa đơn của cơ quan thuế và có nhiệm vụ sau đây:

- Tham mưu cho Cục trưởng Cục Thuế xây dựng kế hoạch để triển khai công tác “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị thuộc Cục Thuế để thực hiện;

- Tổ chức thực hiện phân tích thông tin theo Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn; tham mưu cho Lãnh đạo Cục Thuế phân công cho các phòng, Chi cục Thuế tiến hành xác thực tính chính xác của thông tin, trên cơ sở đó có biện pháp xử lý người nộp thuế có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; đề xuất Cục trưởng Cục Thuế chuyển danh sách người nộp thuế có hành vi vi phạm nghiêm trọng có dấu hiệu hình sự cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;

- Tổ chức quán triệt, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ thuộc các phòng, Chi cục Thuế về mục tiêu, yêu cầu của việc triển khai công tác “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn”; phương pháp, kỹ năng xác thực hành vi vi phạm hoá đơn và xử lý hành vi vi phạm của người nộp thuế; trách nhiệm của công chức thuế trong việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm hoá đơn của người nộp thuế;

- Theo dõi kết quả phản hồi của người nộp thuế, kết quả thực hiện xác thực hành vi vi phạm hoá đơn và xử lý hành vi vi phạm của người nộp thuế của các phòng, Chi cục Thuế theo danh sách đã được phân công;

- Tham mưu cho Cục trưởng Cục Thuế về các biện pháp, giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin quản lý thuế; biện pháp, giải pháp linh hoạt, phù hợp ngăn chặn hành vi vi phạm về phát hành, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hỗ trợ phân tích thông tin của phần mềm ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hoá đơn” nhằm phục vụ tốt công tác “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” trên địa bàn Cục Thuế nói riêng và trên phạm vi toàn quốc nói chung.

- Định kỳ, chậm nhất ngày 15 hàng tháng, lập và gửi báo cáo kết quả triển khai công tác “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” với Cục trưởng Cục Thuế và Tổng cục Thuế (Thanh tra) theo phụ lục 3 ban hành kèm theo công văn này.

b) Các phòng, Chi cục Thuế có nhiệm vụ:

- Phòng Tin học có trách nhiệm:

- + Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng ứng dụng cho cán bộ các phòng liên quan tại Văn phòng Cục Thuế và các Chi cục Thuế; hỗ trợ xử lý các vấn đề vướng mắc kỹ thuật trong quá trình sử dụng phần mềm ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hoá đơn”; là đầu mối tiếp nhận và phản ánh các vấn đề liên quan đến lỗi ứng dụng hoặc yêu cầu hoàn thiện các phần mềm ứng dụng liên quan với Tổng cục Thuế.

+ Định kỳ hàng tháng, khai thác thông tin chuyên Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” để phân tích dữ liệu, đánh giá, xác định doanh nghiệp vi phạm.

- Các phòng Kiểm tra thuế, đội Kiểm tra thuế có trách nhiệm:

+ Trên cơ sở Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý thuế, tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác thực tính chính xác của thông tin; theo dõi, đôn đốc kết quả phản hồi của người nộp thuế; báo cáo kết quả thực hiện xác thực hành vi vi phạm về hóa đơn.

+ Tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Cục Thuế biện pháp phối hợp, ngăn chặn tình trạng sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, xử lý người nộp thuế có hành vi vi phạm tương ứng với từng hành vi vi phạm cụ thể theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả xử lý hành vi vi phạm của người nộp thuế theo danh sách đã được phân công cho Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” của Cục Thuế.

- Phòng Thanh tra có trách nhiệm:

+ Thực hiện thanh tra người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn theo phân công của Lãnh đạo Cục Thuế;

+ Báo cáo kết quả thanh tra và xử lý vi phạm theo kết quả thanh tra cho Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn”.

- Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chi hoặc Phòng Ấn chi có trách nhiệm:

+ Phối hợp xử lý các hành vi vi phạm về phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn của người nộp thuế theo phân công;

+ Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý hoá đơn, ấn chi để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quản lý thuế nhằm tăng chất lượng, hiệu quả hỗ trợ phân tích thông tin của phần mềm ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hoá đơn”.

- Phòng Kế khai và Kế toán thuế có trách nhiệm:

+ Phối hợp với Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn”, các phòng có liên quan trong việc lập Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn, phối hợp cung cấp thông tin để xác thực tính chính xác của Danh sách nói trên;

+ Thực hiện điều chỉnh nghĩa vụ của người nộp thuế theo hồ sơ khai bổ sung của người nộp thuế và theo kết quả xử lý vi phạm của các đơn vị;

+ Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế... để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về quản lý thuế nhằm tăng chất lượng, hiệu quả hỗ trợ phân tích thông tin của phần mềm ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hoá đơn”.

a) Kiểm tra tính xác thực của Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn (Phụ lục 1 ban hành kèm theo công văn này)

Trên cơ sở các Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn, Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” trình Lãnh đạo Cục phân công các phòng/Chi cục Thuế thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, đối chiếu thông tin để kiểm tra xác thực thông tin, cụ thể:

- Bộ phận Quản lý ấn chỉ kiểm tra tính đầy đủ, chính xác thông tin về Thông báo phát hành hóa đơn, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, báo cáo mất, cháy hóa đơn, thông báo kết quả hủy hóa đơn của người nộp thuế và cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân chấp hành không đúng quy định về báo cáo phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn thuộc Danh sách có nghi vấn liên quan đến nhóm các lỗi về phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn.

- Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế kiểm tra tính đầy đủ, chính xác thông tin về tình trạng hoạt động của người nộp thuế (người bán, người mua đã tạm ngừng hoạt động, ngừng hoạt động (bỏ trốn, mất tích,...), chưa đăng ký thuế...), tình trạng kê khai thuế của người nộp thuế (hoá đơn mua vào người bán chưa kê khai đối với hoá đơn bán ra...) thuộc Danh sách có nghi vấn liên quan đến nhóm các lỗi về đăng ký thuế, khai thuế.

- Bộ phận Kiểm tra thuế kiểm tra tính đầy đủ, chính xác thông tin về kết quả đối chiếu chênh lệch giữa hoá đơn mua vào, bán ra; thực hiện kiểm tra địa bàn xác thực thông tin về tình trạng hoạt động của người nộp thuế...

Các bộ phận chuyển kết quả xác thực thông tin cho Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” để cập nhật lại Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn để đảm bảo tính tin cậy của danh sách này.

Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hoá đơn” căn cứ danh sách đã được cập nhật, trình Lãnh đạo Cục Thuế phân công cho các đơn vị tiến hành xử lý.

b) Các đơn vị được phân công căn cứ Danh sách nghi vấn người nộp thuế có hành vi vi phạm về hoá đơn để thực hiện:

- Lập và gửi Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin tài liệu cho người nộp thuế có nghi vấn vi phạm về quản lý và sử dụng hoá đơn (mẫu số 01/KTTT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính đã được cụ thể hoá tại phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này). Trên cơ sở giải trình của người nộp thuế, chấp nhận hoặc xử lý hành vi vi phạm, hoặc chuyển sang kiểm tra, thanh tra tại trụ sở của người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Trong một số trường hợp cần thiết, phức tạp: Tổ “Chống các hành vi vi phạm về hóa đơn” thực hiện thẩm định lại các hồ sơ về kiểm tra, thanh tra xác định người nộp thuế có hành vi vi phạm về hóa đơn do các phòng (tại Cục Thuế), các đội (tại Chi cục Thuế) hoặc các đoàn thanh tra, kiểm tra đã thực hiện để tham

muu cho Thủ trưởng cơ quan Thuế xử lý đối với người nộp thuế hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan pháp luật khác.

3. Về triển khai phần mềm ứng dụng “Đối chiếu bảng kê hoá đơn” và hướng dẫn sử dụng

Đến nay, Cục Công nghệ thông tin (Trung tâm Dịch vụ) của Tổng cục Thuế đã phối hợp với các Cục Thuế triển khai dịch vụ “Chuyển đổi và đối chiếu dữ liệu bảng kê hóa đơn”. Cục Thuế có thể tải tài liệu và khai thác ứng dụng tại:

+ Đường dẫn để tải tài liệu (gồm tài liệu HDSD và slide bài giảng UD):

ftp://ftp.tct.vn/Program/TRIEN_KHAI/2013/DC_BKHD/

+ Đường dẫn truy cập vào ứng dụng: <http://doichieubangke.tct.vn>

+ Tên đăng nhập và mật khẩu đã được Trung tâm gửi cho các Cục Thuế qua đường email.

+ Đầu mối tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ: hotroTKDCHD@gdt.gov.vn, số điện thoại: 04.37689679, số máy lẻ 6612.

Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế phân công, chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai các công việc theo nội dung công văn này, đồng thời tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức thuế nghiêm túc tuân thủ theo chỉ đạo của Lãnh đạo, chấp hành nghiêm kỷ luật và các quy trình, quy định nghiệp vụ của ngành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Cục CNTT (để phối hợp thực hiện);
- Vụ CS, PC, TTr, KTNB;
- Lưu: VT, KK (3b). *JK*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Trần Văn Phú

TỔNG CỤC THUẾ

DANH SÁCH NGHI VẤN VỀ VI PHẠM HOÁ ĐƠN TRÊN PHẦN MỀM ỨNG DỤNG “ĐỐI CHIẾU BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN”

*(Phụ lục 1 ban hành kèm theo công văn số. 474./TCT-KK ngày 18/2/2014 của
Tổng cục Thuế)*

A. PHẠM VI DỮ LIỆU ĐỐI CHIẾU VÀ NGUYÊN TẮC ĐỐI CHIẾU

1. Nguồn dữ liệu đối chiếu

- Dữ liệu bảng kê hoá đơn đầu vào, bảng kê hoá đơn đầu ra của NNT đã thực hiện nộp hồ sơ khai thuế điện tử đã được chuẩn hoá theo phạm vi hợp đồng đã ký kết giữa Trung tâm DV- Cục CNTT của Tổng cục Thuế với Cục Thuế.
- Dữ liệu đăng ký thuế trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thuế tập trung của ngành thuế.
- Dữ liệu về khai thuế Giá trị gia tăng trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thuế tập trung của ngành thuế.
- Dữ liệu về quản lý hoá đơn trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quản lý ấn chỉ của ngành thuế.
- Dữ liệu về hoá đơn bất hợp pháp, hoá đơn không còn giá trị sử dụng trên Trang Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.
- Dữ liệu thông tin quản lý thuế khác của ngành thuế.

2. Phạm vi dữ liệu đối chiếu:

- Hoá đơn mua vào, bán ra của NNT đã thực hiện khai thuế điện tử và gửi bảng kê hoá đơn mua vào, bán ra qua mạng cho cơ quan thuế.
- Chỉ đối chiếu bảng kê hoá đơn bán ra, mua vào của NNT cùng địa bàn tỉnh/TP (bao gồm cả NNT do Cục Thuế và Chi cục Thuế quản lý); NNT khác tỉnh, TP tạm thời chưa thực hiện đối chiếu và sẽ triển khai khi công tác đối chiếu hoá đơn đã được thực hiện tại các tỉnh/TP.

B. DANH SÁCH NGHI VẤN NNT CÓ VI PHẠM VỀ HOÁ ĐƠN

I. Lỗi Đăng ký thuế

1. TIN1: Lỗi MST người bán đóng cửa hoặc tạm nghỉ kinh doanh

Kiểm tra MST người bán nếu ở trạng thái 01: đóng cửa, 03: đóng cửa chưa đủ thủ tục, 05: tạm nghỉ kinh doanh và ngày phát hành hóa đơn trong bảng kê bán ra lớn hơn ngày cập nhật sự thay đổi của MST đó (Chan_Date -Trong bảng Tin_Payer) thì ghi

nhận trạng thái lỗi TIN01 – Lỗi Mã số thuế người bán đóng cửa hoặc tạm nghỉ kinh doanh.

2. TIN2 : Lỗi Mã số thuế người mua đóng cửa hoặc tạm nghỉ kinh doanh

Kiểm tra MST của người mua nếu ở trạng thái 01: đóng cửa, 03: đóng cửa chưa đủ thủ tục, 05: tạm nghỉ và ngày phát hành hóa đơn trong bảng kê bán ra lớn hơn ngày cập nhật sự thay đổi của MST đó (Chan_Date -Trong bảng Tin_Payer) thì ghi nhận trạng thái lỗi TIN02 – Lỗi Mã số thuế người mua đóng cửa hoặc tạm nghỉ kinh doanh.

3. TIN3: Lỗi không có MST người mua

Nếu không tìm thấy MST người mua thì ghi nhận trạng thái lỗi TIN03- Không có MST người mua

4. TIN4: Lỗi không có MST người bán

Nếu không tìm thấy MST người bán thì ghi nhận trạng thái lỗi TIN04- Không có MST người bán

II. Lỗi Thông báo phát hành

1. HD02: Lỗi Hóa đơn không có Thông báo phát hành

Kiểm tra trong dữ liệu quản lý ấn chỉ, nếu MST người bán, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn không có trong bảng thông báo phát hành thì ghi nhận trạng thái lỗi HD02: Lỗi Hóa đơn không có Thông báo phát hành.

2. HD04: Lỗi hóa đơn sử dụng trước ngày Thông báo phát hành

Kiểm tra trong dữ liệu quản lý ấn chỉ, nếu MST người bán, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn có trong bảng thông báo phát hành (hóa đơn có thông báo phát hành), nhưng ngày hóa đơn trước ngày thông báo phát hành thì ghi nhận trạng thái HD04: Lỗi hóa đơn sử dụng trước ngày Thông báo phát hành

3. HD05: Lỗi hóa đơn sử dụng sau ngày TBPH nhưng trước ngày được phép sử dụng

Kiểm tra trong dữ liệu quản lý ấn chỉ, nếu MST người bán, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn có trong bảng thông báo phát hành (hóa đơn có thông báo phát hành), ngày hóa đơn sau ngày TBPH nhưng trước ngày được phép sử dụng thì ghi nhận trạng thái lỗi HD05: Lỗi hóa đơn sử dụng sau ngày TBPH nhưng trước ngày được phép sử dụng

III. Lỗi đối chiếu chéo

Trong bảng kê bán ra, đọc một dòng bảng kê chi tiết, tìm hóa đơn mua vào tương ứng trong bảng kê mua vào. Nếu tìm được hóa đơn mua vào tương ứng với hóa đơn bán ra thì tiếp tục kiểm tra:

1. DC01: Sai ngày phát hành

So sánh ngày hóa đơn của bán ra và mua vào, nếu sai thì ghi nhận trạng thái lỗi cho bảng kê bán ra và mua vào lỗi DC01: Sai ngày phát hành

2. DC02: Sai doanh số chưa thuế

So sánh doanh số chưa thuế của bảng kê bán ra và mua vào, nếu sai thì ghi nhận lỗi DC02 – Lỗi đối chiếu chéo: Sai doanh số chưa thuế.

3. DC03: Sai thuế suất

So sánh thuế suất của bảng kê bán ra và mua vào, nếu sai thì ghi nhận lỗi DC03 – Lỗi đối chiếu chéo: Sai thuế suất

4. DC04: Sai số thuế GTGT

So sánh số thuế GTGT của bảng kê bán ra và mua vào, nếu sai thì ghi nhận lỗi DC04 – Lỗi đối chiếu chéo: Sai số thuế GTGT

5. DC06: Sai loại hóa đơn: kiểm tra theo bảng map

STT	Bán ra	Lỗi sai loại hoá đơn nếu
1	Hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT	- Mua vào = 1,5
2	Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%	- Mua vào = 5 --> Lỗi DC06
3	Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%	- Mua vào = 5 --> Lỗi DC06
4	Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%	- Mua vào = 5 --> Lỗi DC06
5	Hàng hóa, dịch vụ không phải tổng hợp trên tờ khai 01/GTGT	- Mua vào \leq 5 --> Lỗi DC06

ST T	Mua vào	Lỗi sai loại hoá đơn nếu
1	Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế	- Bán ra= 1,5 □ Lỗi DC06
2	Hàng hoá, dịch vụ không đủ điều kiện khấu trừ	- Bán ra= 5 □ Lỗi DC06
3	Hàng hoá, dịch vụ dùng chung cho SXKD chịu thuế và không chịu thuế đủ điều kiện khấu trừ thuế	- Bán ra= 5 □ Lỗi DC06

4	Hàng hóa, dịch vụ dùng cho dự án đầu tư đủ điều kiện được khấu trừ thuế	- Bán ra= 5 □ Lỗi DC06
5	Hàng hóa, dịch vụ không phải tổng hợp trên tờ khai 01/GTGT	- Bán ra= < 5 □ Lỗi DC06

IV. Lỗi kê khai

1. LK01: Lỗi kê khai chậm hóa đơn bán ra

Kiểm tra hạn kê khai trong bảng kê bán ra, nếu ngày hóa đơn thuộc kỳ kê khai tháng trước thì ghi nhận trạng thái lỗi LK01: kê khai chậm hóa đơn bán ra

2. LK02: Cảnh báo thuế suất 5%

Kiểm tra thuế suất, nếu thuế suất bằng 5% thì ghi nhận trạng thái cảnh báo cho hóa đơn bán ra LK02: Cảnh báo thuế suất 5%

3. LK03: Lỗi thuế suất khác 0%, 5%, 10%

Kiểm tra thuế suất, nếu thuế suất khác 0%, 5%, 10% thì ghi nhận trạng thái cảnh báo cho hóa đơn bán ra LK03: Lỗi thuế suất khác 0%, 5%, 10%

4. LK04: Lỗi kê khai chậm hóa đơn mua vào

Kiểm tra hạn kê khai trong bảng kê mua vào, hóa đơn chỉ được kê khai muộn nhất là sau sáu tháng kể từ tháng lập hóa đơn. Nếu không thì ghi nhận lỗi cho hóa đơn mua vào lỗi LK04: Kê khai chậm hóa đơn mua vào

5. HD01: Hóa đơn không có hóa đơn mua vào hoặc bán ra

Trong bảng kê bán ra, đọc một dòng bảng kê chi tiết, tìm hóa đơn mua vào tương ứng trong bảng kê mua vào, nếu không tìm thấy hóa đơn mua vào nào tương ứng với hóa đơn bán ra thì ghi nhận lỗi HD01: Hóa đơn không có hóa đơn mua vào.

Trong bảng kê mua vào, tìm hóa đơn bán ra tương ứng trong bảng kê bán ra, nếu không tìm thấy hóa đơn bán ra nào thì ghi nhận lỗi HD01: Hóa đơn không có hóa đơn bán ra.

Lưu ý: NNT mua vào, bán ra chưa khai điện tử? Chưa có trong CSDL bảng kê hóa đơn.

6. HD06: Hóa đơn có nhiều hóa đơn mua vào hoặc bán ra

Nếu tìm được nhiều hơn một hóa đơn mua vào tương ứng với hóa đơn bán ra thì ghi nhận lỗi HD06: hóa đơn có nhiều hóa đơn mua vào.

Nếu tìm được nhiều hơn một hóa đơn bán ra tương ứng với một hóa đơn mua vào thì ghi nhận lỗi HD06: hóa đơn có nhiều hóa đơn bán ra.

7. HD07: Hóa đơn bán ra kê khai nhiều lần

Trong bảng kê bán ra nếu với một số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, cùng người mua, người bán nhưng tìm thấy nhiều hơn một dòng kê khai thì ghi nhận trạng thái lỗi HD07: hóa đơn bán ra kê khai nhiều lần.

8. HD08: Hóa đơn mua vào kê khai nhiều lần

Trong bảng kê mua vào nếu với một số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, cùng người mua, người bán nhưng tìm thấy nhiều hơn một dòng kê khai thì ghi nhận trạng thái lỗi HD08: hóa đơn mua vào kê khai nhiều lần.

V. Nghi vấn về hóa đơn hết giá trị sử dụng

Lần lượt đọc từng dòng bảng kê bán ra, mua vào tìm trong dữ liệu web tra cứu hóa đơn của Tổng cục Thuế theo các trường dữ liệu Mã số thuế người bán, Ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn, nếu tìm thấy thì kiểm tra tiếp giá trị trường trạng thái để ghi nhận các lỗi:

- 1. HD03: Hóa đơn bất hợp pháp do KQ thanh tra**
- 2. HD09: Hóa đơn đã thông báo hủy**
- 3. HD10: Hóa đơn đã báo cáo mất**
- 4. HD11: Hóa đơn đã báo cáo xóa bỏ**
- 5. HD12: Hóa đơn của CSKD đã bỏ trốn, mất tích**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA
THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm

Số:/TB-.....

THÔNG BÁO

Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu

Kính gửi:.....(tên người nộp thuế).....

Mã số thuế:

Địa chỉ nhận thông báo :.....

Căn cứ qui định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế;

Để làm rõ các nội dung:

1. Hoá đơn <ký hiệu hoá đơn>, ghi ngày <dd/mm/yyyy>, mã số thuế bên phát hành hoá đơn (người bán) đơn vị đã kê khai trên bảng kê <mẫu bảng kê> kèm theo tờ khai thuế Giá trị gia tăng của kỳ thuế <tháng mm/yyyy hoặc quý q/yyyy> có dấu hiệu bất hợp lý sau đây:

- <mã lỗi hoá đơn>;

-

2. Hoá đơn <ký hiệu hoá đơn>, ghi ngày <dd/mm/yyyy>, mã số thuế bên phát hành hoá đơn (người bán) đơn vị đã kê khai trên bảng kê <mẫu bảng kê> kèm theo tờ khai thuế Giá trị gia tăng của kỳ thuế <tháng mm/yyyy hoặc quý q/yyyy> có dấu hiệu bất hợp lý sau đây:

- <mã lỗi hoá đơn>;

-

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) đề nghị(tên người nộp thuế)..... có văn bản để giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu về các nội dung nghi vấn đối với các hoá đơn nêu trên.

Văn bản giải trình, thông tin, tài liệu bổ sung gửi về cơ quan thuế trước ngày..... tháng năm.....

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: địa chỉ:

(Tên cơ quan thuế ra thông báo) thông báo để (tên người nộp thuế).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH/TP:

Phụ lục 3
(Ban hành kèm theo công văn
số ~~42~~ 42/TCT-KK ngày 12/12/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC "CHỐNG CÁC HÀNH VI VI PHẠM HOÁ ĐƠN"
Tháng Năm ...

STT	Đơn vị	Số thông báo đã gửi NNT				Kết quả xử lý							
		Số thông báo đã gửi tháng này (lượt)	Trong đó			Số trường hợp NNT đã phản hồi hoặc cơ quan thuế đã xử lý	Trong đó						
			Số lỗi mã TIN01		NNT khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Số tiền thuế phải nộp tăng thêm do khai BS	Số trường hợp chuyển sang Kiểm tra, thanh tra tại trụ sở NNT	Số trường hợp đã hoàn thành kiểm tra, thanh tra tại trụ sở NNT	Số thuế phải nộp tăng thêm (triệu đồng)	Số tiền phạt (triệu đồng)	Số trường hợp chuyển sang cơ quan điều tra
	TỔNG CỘNG												
1	Văn phòng Cục Thuế												
2	Chi cục Thuế A												
3	Chi cục Thuế B												
4	...												

Ngày ... tháng Năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)